BÁO CÁO NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015
(đã được kiểm toán)

CNT39AA1H1 L2698-600004

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU
Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang
(84 - 219) 3 827 276 Fax (84 - 219) 3 827 523

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán	04-05
Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán	06-11
Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu	06
Thuyết minh báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu	07-11

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU
Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang
(84 - 219) 3 827 276 Fax (84 - 219) 3 827 523

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm Mu tiền thân là Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Mu trực thuộc Công ty Sông Đà 9 thuộc Tổng Công ty Sông Đà được thành lập từ tháng 1 năm 2002. Tháng 12 năm 2002 Ban quản lý chuyển thành Nhà máy thủy điện Nậm Mu trực thuộc Công ty Sông Đà 9. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5100174626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/12/2010.

Trụ sở của Công ty tại Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Ngọc Phiếm	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hà	Phó Chủ tịch
Ông Đào Quang Dũng	Ủy viên
Ông Trần Thế Quang	Ủy viên
Ông Bùi Vi Dương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Văn Hà	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2015
Ông Hà Ngọc Phiếm	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2015
Ông Nguyễn Đức Nang	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2015
Ông Nguyễn Viết Kỳ	Phó Giám đốc	
Ông Phùng Xuân Hưng	Phó Giám đốc	
Ông Bùi Trọng Cẩn	Phó Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Quách Mạnh Hải	Trưởng ban
Ông Vũ Tiến Hưng	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Lệ	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Đỗ Văn Hà
Giám đốc

Hà Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2016

Số: 01 /2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu được lập ngày 04 tháng 01 năm 2016, gồm: Chỉ tiêu Vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày từ trang 06 đến trang 11 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng	**Vũ Xuân Biển**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1	Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	209.999.000.000	149.999.890.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	(468.780.000)	(204.360.000)
	TỔNG CỘNG	**209.530.220.000**	**149.795.530.000**

Trần Ngọc Anh	**Trần Thanh Hà**	**Đỗ Văn Hà**
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc

Hà Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm Mu tiền thân là Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Mu trực thuộc Công ty Sông Đà 9 thuộc Tổng Công ty Sông Đà được thành lập từ tháng 1 năm 2002. Tháng 12 năm 2002 Ban quản lý chuyển thành Nhà máy thủy điện Nậm Mu trực thuộc Công ty Sông Đà 9. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5100174626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/12/2010.

Trụ sở của Công ty tại Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất điện thương phẩm, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thuỷ điện; Tư vấn, xây lắp các công trình điện; Xây dựng, sản xuất và kinh doanh điện;
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thuỷ lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại;
- Xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch;
- Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang, điều hoà, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước);
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;
- Dịch vụ cho thuê sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị, kinh doanh thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thuỷ sản, hàng tiêu dùng;
- Đầu tư tài chính (dùng vốn của công ty để đầu tư vào các dự án);
- Nhập khẩu thiết bị vật tư công nghiệp;
- Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, xây dựng hạ tầng, xây dựng đô thị, san lấp nền móng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thăng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

3 . CHI TIẾT TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ	**149.999.890.000**	**(204.360.000)**	**149.795.530.000**
Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	59.999.110.000	(264.420.000)	59.734.690.000
Số dư cuối kỳ	**209.999.000.000**	**(468.780.000)**	**209.530.220.000**

4 . KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

a) Văn bản pháp lý

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/15 ngày 23 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 85/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015;
- Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng số 160/TB-HJS ngày 04 tháng 11 năm 2015;
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 36/2006/GCNCP-VSD-2 ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định về việc chấp nhận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu số 845/QĐ-SGDHN ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thông báo ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 18/NQ/HĐQT-15 ngày 21 tháng 12 năm 2015 về việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu;
- Các báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mu;
- Các tài liệu khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

b) Cổ phiếu phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành 5.999.993 cổ phiếu (trong đó: phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 là 1.499.998 cổ phiếu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2014 là 1.499.998 cổ phiếu, chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2.999.997 cổ phiếu);
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 59.999.930.000 đồng.

c) Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 2.999.919 cổ phiếu;
- Số lượng cổ đông được phân phối: 629 cổ đông;
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ;
- Tổng vốn tăng từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 và 2014 : 29.999.190.000 đồng.

d) Kết quả chào bán cổ phiếu

TT	Đối tượng chào bán cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu chào bán thành công (đồng/Cổ phiếu)	Giá chào bán cổ phiếu thành công (đồng/Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	Số tiền thu về từ đợt chào bán			
					Số tiền tương ứng mệnh giá	Chênh lệch giữa số tiền thu được với số tiền tương ứng theo mệnh giá	Tổng cộng	Tài khoản/Ngân hàng phong tỏa
1	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	10.000	2.921.690	29.216.900.000	-	29.216.900.000	Tài khoản số 102010002306034 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang
2	Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	10.000	78.302	783.020.000	-	783.020.000	Tài khoản số 102010002306034 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang
	Tổng cộng			**2.999.992**	**29.999.920.000**	-	**29.999.920.000**	

(*) Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư cho các đối tượng theo Nghị quyết số 18/NQ/HĐQT-15 ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

e) Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	128.154.600.000	61,02
- Cổ đông nước ngoài	600.180.000	0,29
- Cổ đông khác	81.244.220.000	38,69
Tổng vốn chủ sở hữu sau phát hành	**209.999.000.000**	**100,00**

f) Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Tổng số cổ phiếu đã phát hành 5.999.911 cổ phiếu, trong đó:

- Cổ phiếu phát hành trả cổ tức từ nguồn vốn chủ sở hữu: 2.999.919 cổ phiếu (đạt tỷ lệ 99,99% cổ phiếu đăng ký);
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2.921.690 cổ phiếu (đạt tỷ lệ 97,39% cổ phiếu đăng ký);
- Cổ phiếu chào bán còn dư cho 14 cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 18/NQ/HĐQT-15 ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng quản trị là 78.307 cổ phiếu (đạt tỷ lệ 100% cổ phiếu còn dư).

Tổng vốn tăng từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 và 2014:	29.999.190.000	đồng
Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu:	29.999.920.000	đồng
Tổng chi phí phát hành:	264.420.000	đồng
Trong đó: - Chi phí tư vấn phát hành	*220.000.000*	*đồng*
- Chi phí kiểm toán vốn chủ sở hữu	*22.000.000*	*đồng*
- Lệ phí cấp phép chào bán	*20.000.000*	*đồng*
- Phí chuyển tiền	*1.100.000*	*đồng*
- Phí đăng báo công bố thông tin	*1.320.000*	*đồng*
Tổng thu ròng từ đợt chào bán:	29.735.500.000	đồng
Trong đó: - Số tiền thu tương ứng với mệnh giá	*29.999.920.000*	*đồng*
- Thặng dư thu được	*(264.420.000)*	*đồng*
Tổng vốn tăng sau đợt phát hành:	59.734.690.000	đồng
Trong đó: - Giá trị theo mệnh giá	*59.999.110.000*	*đồng*
- Thặng dư vốn cổ phần	*(264.420.000)*	*đồng*

Trần Ngọc Anh	**Trần Thanh Hà**	**Đỗ Văn Hà**
Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Hà Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2016